

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-PT
Ngày 18 tháng 7 năm 2019
“*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Chung

Bà Phạm Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLPT- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2019/QĐ - PT ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Kiều Kim P, sinh năm 1984, có mặt.

Các đương sự đều trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Người kháng cáo: Anh Kiều Kim P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 07/12/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Kiều Kim P kết hôn ngày 03/6/2011, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Kiều Kim P. Thời gian đầu sống hạnh

phúc đến tháng 4/2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đến tháng 12/2017, chị bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Kiều Kim P.

Bị đơn là anh Kiều Kim P đồng ý với trình bày của chị Trần Thị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn của vợ chồng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Trần Thị H xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Kiều Kim P có 02 con chung là cháu Kiều Thị N, sinh ngày 04/6/2009 và cháu Kiều Kim Đ, sinh ngày 18/8/2011, hiện các cháu đang ở với anh Kiều Kim P. Ly hôn chị Trần Thị H xin được nuôi cháu Kiều Kim Đ, anh Kiều Kim P nuôi cháu Kiều Thị N, không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Kiều Kim P đề nghị được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ, đất canh tác và công sức: Chị Trần Thị H và anh Kiều Kim P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Với nội dung như trên, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 05/2019/HNGĐ-ST ngày 04/4/2019, Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; *Nghị quyết*: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng *án phí, lệ phí Tòa án đã quyết định*:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Kiều Kim P.

- Về con chung: Giao cháu Kiều Kim Đ, sinh ngày 18/8/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Kiều Thị N cho anh Kiều Kim P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/4/2019 anh Kiều Kim P có đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần con chung, anh đề nghị cấp phúc thẩm giao cả hai cháu cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tại phiên tòa phúc thẩm anh Kiều Kim P vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Kiều Kim P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Kiều Kim P làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

Về nội dung:

[1] Chị Trần Thị H và anh Kiều Kim P kết hôn ngày 03/6/2011, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Kiều Kim P. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đến tháng 12/2017, chị bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Kiều Kim P. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Kiều Kim P là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Kiều Kim P có 02 con chung là cháu Kiều Thị N, sinh ngày 04/6/2009 và cháu Kiều Kim Đ, sinh ngày 18/8/2011, hiện cả hai cháu đang ở với anh Kiều Kim P. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H xin được nuôi cháu Kiều Kim Đ, anh Kiều Kim P nuôi cháu Kiều Thị N, không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Kiều Kim P đề nghị được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án, các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh Kiều Kim P. Nguyện vọng xin được nuôi con của chị Trần Thị H và anh Kiều Kim P và của các cháu là chính đáng, nhưng việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo sự phát triển bình thường và quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Cả hai anh chị đều là những người lao động bình thường, có mức thu nhập bình quân hàng tháng chưa đến 10.000.000đ, anh chị có hai con chung nếu giao cả hai cháu cho một người chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không bảo đảm được quyền lợi của các cháu và phụ nữ khi ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, quyết định giao mỗi người nuôi một cháu và giao cháu Kiều Kim Đ, sinh ngày 18/8/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp vì cháu Kiều Kim Đ còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ; giao cháu Kiều Thị N cho anh Kiều Kim P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp vì cháu Kiều Thị N có thể tự chăm sóc, phục vụ được bản thân và phù hợp với nguyện

vọng của cháu N. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Kiều Kim P vẫn giữ nguyên kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Kiều Kim P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2019/HNGĐ-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Kiều Kim P không được chấp nhận nên anh Kiều Kim P phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 05/2019/HNGĐ-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; *Nghị quyết*: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng *án phí, lệ phí Tòa án, xử*:

- Về con chung: Giao cháu Kiều Kim Đ, sinh ngày 18/8/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Kiều Thị N, sinh ngày 04/6/2009 cho anh Kiều Kim P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Anh Kiều Kim P phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000055 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Kiều Kim P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Anh Cường

